

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: MS 06/TTG năm 2026.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ.
- Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý II, năm 2026.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Kho J106, Xuân Mai, Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Toàn bộ hàng hóa đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Nhà thầu cam kết hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, chất lượng đảm bảo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất có đầy đủ giấy tờ theo quy định: cam kết chất lượng đối với sản phẩm sản xuất trong nước.
- Hàng hóa được cung cấp, bàn giao tại địa điểm nêu trong E-HSMT, trước khi bàn giao vẫn phải trong dạng đóng gói của nhà sản xuất, các thông số kỹ thuật của sản phẩm phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật của E-HSMT. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.
- Nhà thầu phải đảm bảo có hàng hóa thay thế sẵn sàng cho các sản phẩm hàng hóa bị lỗi, không đảm bảo chất lượng.

*** Công tác bảo hành:**

- Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng (365 ngày) đối với tất cả hàng hóa. Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí bắt đầu từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.
- Địa điểm bảo hành: Tại nơi cung cấp, bàn giao hàng hóa.
- Trong thời hạn bảo hành, nếu hàng hóa bị hư hỏng, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư thì nhà thầu phải có trách nhiệm khắc phục hoặc đổi hàng hóa khác trong vòng 03 ngày kể từ ngày

Chủ đầu tư thông báo. Hàng hóa sau khi bảo hành phải đảm bảo đúng các thông số, yêu cầu về kỹ thuật theo quy định của hãng sản xuất. Các chi phí liên quan đến việc khắc phục, bảo hành do nhà thầu chịu hoàn toàn. Nhà thầu phải cam kết đến kiểm tra sự cố hàng hóa trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông báo của Bên mời thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Glycerine $C_3H_5(OH)_3$	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất. Được đóng bằng phuy (250 kg/01 phuy); Phuy còn nguyên vẹn, nắp còn nguyên đai kẹp của nhà sản xuất, đảm bảo chắc chắn trong quá trình vận chuyển và sử dụng. Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.
2	Sơn xanh quân sự	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất. Được đóng 18lít/1 thùng kim loại, bên ngoài vỏ thùng phải có tem nhãn ghi các thông số kỹ thuật, tên nhà sản xuất, năm sản xuất, còn nguyên đai, nguyên kiện, không được rò rỉ. Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.
3	Silica gel (Cỡ hạt 3-5) mm	Kích thước hạt từ 3 đến 5 mm; kích thước hạt đủ điều kiện: % \geq 95; độ bán cầu của hạt đủ điều kiện: % \geq 85; độ ẩm % \leq 5; độ PH: 4-8; độ thấm hút RH=50% \geq 22. Bao đựng 25kg/bao, vỏ bằng hai lớp PE và bao tải dứa, không bị thủng, bục. Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.
4	Túi đựng Silicagel 5 ngăn	Kích thước (300x350 mm). Được may bằng vải mốt, túi được ngăn thành 5 ngăn, đầu túi gắn đai dây buộc. Được bó thành từng bó 100 chiếc/1bó và được đóng vào các bao tải dứa. Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.
5	Túi Silicagel 1 ngăn	Kích thước (100x160) mm, Được may bằng vải mốt, đầu túi gắn dây buộc. Được bó thành từng bó 100 chiếc/1bó và được đóng vào các bao tải dứa. Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.
6	Giấy bảo quản	Khổ giấy 800 mm, dày 0,2mm, một mặt nhẵn, một mặt sần. Mặt sần được tráng một lớp phụ da mỏng gồm mỡ xêgazin cùng hóa chất mỡ MN-1, dầu BO, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Giấy dai, gấp không rách. Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.
7	Vải PVC màu xanh QS	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất. Được đóng thành từng cuộn 50m/cuộn (Khổ 1,5 mét), có bao bảo vệ bên ngoài. Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.
8	Can nhựa 20 lít	Can nhựa 20 lít, được sản xuất từ 100% hạt nhựa nguyên sinh HDPE, can có màu trắng, đựng được côn, hóa chất, không bị ăn mòn bởi axit, có độ bền dẻo cao chịu lực va đập mạnh. Sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
9	Đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm	Nhiệt độ hiển thị: °F /°C; Đồng hồ, chuông; Hiển thị nhiệt độ và độ ẩm tối đa/tối thiểu; Nhiệt độ trong nhà: -10°C đến 50°C, (14°F đến 122°F); Nhiệt độ ngoài trời: -50°C đến 70°C, (-58°F đến 158°F); phân giải nhiệt độ: 0,1°C (0,2°F); Độ chính xác: ±1.0°C; Độ ẩm: 20%RH-90%RH; Pin điện áp: 1,5V. Sản xuất: Năm 2025 trở lại đây.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây: Khi bàn giao hàng hóa nhà thầu phải cung cấp Giấy tờ chứng minh hàng hoá có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chất lượng bảo đảm. Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

- Tất cả các tài liệu, hồ sơ đính kèm E-HSĐT phải được Scan từ bản gốc hoặc bản sao. Trong quá trình đối chiếu tài liệu, nhà thầu phải cung cấp bản gốc để Chủ đầu tư đối chiếu, trường hợp nhà thầu không cung cấp bản gốc hoặc quá trình đối chiếu phát hiện sai sót thì nhà thầu bị coi là gian lận, E-HSĐT sẽ bị loại và nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

2.1. Kiểm tra hàng hóa

- Khi bàn giao nhận hàng hóa, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có đủ năng lực, kinh nghiệm đến địa điểm giao hàng quy định tại E-HSMT, hai bên cùng kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất và quy cách của hàng hóa, hai bên sẽ lập Biên bản bàn giao, nghiệm thu sơ bộ hàng hóa (nếu hàng hóa đạt yêu cầu kiểm tra).

- Nếu kết quả kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ năm sản xuất và quy cách của lô hàng chứng tỏ hàng hóa không phù với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu:

+ Phải khắc phục toàn bộ những tồn tại của lô hàng đó trong vòng 03 ngày kể từ ngày hai bên lập biên bản hiện trường nhưng không được quá ngày hết hạn thực hiện hợp đồng;

+ Sau khi khắc phục toàn bộ những tồn tại của hàng hóa mà lô hàng vẫn không đáp ứng quy định của hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận lô hàng đó và đơn phương chấm dứt hợp đồng và nhà thầu chịu mọi chi phí phát sinh từ việc tiếp nhận hàng hóa hoặc chậm tiếp nhận gây ra và bị phạt theo quy định tại điều khoản phạt của hợp đồng.

- Nếu kết quả kiểm tra về số lượng, chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất và quy cách hàng hóa đúng với hợp đồng, đại diện có thẩm quyền của hai bên lập và ký Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa.

2.2. Nghiệm thu, giám định chất lượng hàng hóa

- Nội dung nghiệm thu gồm: Số lượng, chủng loại, tình trạng bảo quản, đóng gói, xuất xứ, chất lượng hàng hóa và giám định các chỉ tiêu kỹ thuật hàng hóa. Kết quả giám định hàng hóa sẽ là cơ sở để đánh giá chất lượng và nghiệm thu hàng hóa. Chi phí nghiệm thu do nhà thầu chịu.

- Nếu hàng hóa phù hợp với các điều kiện của Hợp đồng, các Bên sẽ ký “Biên bản nghiệm thu hàng hóa”, biên bản này là cơ sở để thanh toán Hợp đồng.